

**INLACO - HP**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI**  
**INTERNATIONAL LABOUR AND SERVICES STOCK COMPANY**



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*Năm 2021*



**M/V SILVER PEGASUS**



Trụ sở chính : số 4 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng  
Tel : 0225.3826867/3826348/3826802  
Fax : 0225.3826838

**Class NK** Email : [inlacoHP@inlacoHP.com.vn](mailto:inlacoHP@inlacoHP.com.vn)  
**9001** Website : [www.inlacoHP.com.vn](http://www.inlacoHP.com.vn)

## **Nội dung**

<b>THÔNG TIN CHUNG</b>	<b>2</b>
Thông tin khái quát về công ty	2
Quá trình hình thành và phát triển	3
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy	5
Định hướng phát triển	7
Các rủi ro	7
<b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b>	<b>7</b>
Tình hình hoạt động kinh doanh	7
Tổ chức và nhân sự	8
Tình hình tài chính	11
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	12
Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	13
<b>BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b>	<b>14</b>
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021	14
Tình hình tài chính	15
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	16
Kế hoạch phát triển	16
<b>ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	<b>17</b>
Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của công ty	17
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc	17
Kế hoạch kinh doanh năm 2022	17
<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	<b>18</b>
Hội đồng quản trị	18
Ban kiểm soát	19
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	<b>19</b>
Kiểm toán độc lập	19
Ý kiến kiểm toán	20
Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán	21

## **I - THÔNG TIN CHUNG**

### **1. Thông tin khái quát về công ty**

Tên công ty	: Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài
Tên tiếng Anh	: International Labour and Services Stock Company
Tên giao dịch	: INLACO - HP
Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần :	
+ Mã số doanh nghiệp	: 0200344784
+ Đăng ký lần đầu	: ngày 24 tháng 03 năm 1999
+ Đăng ký thay đổi lần 6	: ngày 26 tháng 06 năm 2020.
Vốn điều lệ	: 61.003.910.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 61.003.910.000 đồng
Trụ sở chính	: số 4 Nguyễn Trãi - quận Ngô Quyền - TP.Hải Phòng
Điện thoại	: 0225.3827930/3826867/3550996/3826348
Fax	: 0225.3826838
Email	: <a href="mailto:inlaco hp@inlaco hp.com.vn">inlaco hp@inlaco hp.com.vn</a>
Website	: <a href="http://www.inlaco hp.com.vn">www.inlaco hp.com.vn</a>
Logo của công ty	:



### **Chi nhánh công ty tại TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ	: Số 37 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (84.28) 6654.6942/6654.6943
Email	: <a href="mailto:hcmbranch@inlaco hp.com.vn">hcmbranch@inlaco hp.com.vn</a>

### **Công ty là :**

- ▶ Thành viên Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam - VSA
- ▶ Thành viên Hiệp hội Đại lý và môi giới hàng hải Việt Nam - VISABA
- ▶ Thành viên Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam

## **2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước là một doanh nghiệp được hình thành trên cơ sở cổ phần hoá công ty Hợp tác lao động với nước ngoài, đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo quyết định số 77/1999/QĐ-BGTVT ngày 07/01/1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển công ty Hợp tác lao động với nước ngoài (INLACO - HP) - doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty cổ phần.

Là một công ty khi cổ phần hoá với số vốn nhỏ bé, cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn: vốn điều lệ của công ty có 3,50 tỷ đồng; cơ sở vật chất có duy nhất một tàu Phả Lại với trọng tải 4.375 DWT đã 38 tuổi, khai thác được trên tuyến nội địa và 4 gian nhà cấp 4 làm văn phòng công ty tại số 4 Nguyễn Trãi, với 160 cán bộ nhân viên và sĩ quan thuyền viên., doanh thu năm đầu tiên sau cổ phần hóa đạt 9,2 tỷ đồng, có những năm doanh thu đã tăng hơn 20 lần so với năm đầu tiên khi cổ phần hóa.

Bằng nguồn vốn tích lũy và vay ngân hàng thương mại, sự ủng hộ của các cổ đông, tại thời điểm cao nhất, công ty đã sở hữu 09 tàu vận tải biển với tổng số tấn trọng tải: 60.068 DWT, với phạm vi hoạt động khắp châu Á. Tuy nhiên do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế từ năm 2008 đến nay, cùng với việc một số tàu đã hết thời hạn sử dụng và thực hiện việc tái cơ cấu tài sản để tiến tới lành mạnh về tài chính, hiện nay công ty không còn sở hữu tàu vận tải biển.

Đội ngũ sĩ quan thuyền viên của công ty từng bước trưởng thành, đã được nhiều chủ tàu trong và ngoài nước biết. Thuyền viên của công ty đã có mặt ở nhiều cảng của các nước châu Phi, châu Mỹ, châu Âu và châu Á.

Qua từng năm phấn đấu cho đến ngày hôm nay Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài đã được những thành quả nhất định, ngày càng khẳng định được vị thế và uy tín của công ty trên thương trường trong và ngoài nước. Thương hiệu INLACO HAIPHONG càng ngày càng được các chủ tàu, các khách hàng trong và ngoài nước biết đến.

### **Những sự kiện quan trọng**

◆ Ngày 02/02/1991 Tổng Giám đốc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam ra Quyết định số 45/QĐ/TCCB về việc thành lập Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài - đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Văn phòng Liên hiệp Hàng hải Việt Nam.

◆ Ngày 29/04/1992 Tổng Giám đốc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam ra Quyết định số 253/QĐ-TCCB về việc chuyển Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài thành một doanh nghiệp có đầy đủ tư cách pháp nhân trực thuộc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam.

◆ Ngày 29/06/1993 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra Quyết định số 1296/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam với số vốn kinh doanh 239.000.000 đồng.

◆ Ngày 19/05/1998 thực hiện chỉ thị số 20/1998/CT-TTg ngày 21/04/1998 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp Nhà nước và công văn số 349/TCTL ngày 06/05/1998 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc đánh giá phân loại, sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, toàn thể cán bộ chủ chốt của Công ty Hợp

tác lao động với nước ngoài đã hợp và thống nhất ký tên đề nghị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam cho phép được cổ phần hoá công ty.

◆ Ngày 07/01/1999 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra Quyết định số 77/1999/QĐ-BGTVT về việc chuyển Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài - doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty cổ phần.

◆ Ngày 13/03/1999 tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài, Đại hội đã bầu ra Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên do ông Nguyễn Xuân Hồ nguyên Giám đốc Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài làm Chủ tịch, Ban kiểm soát công ty gồm 03 thành viên; Đại hội đã thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và phương án sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm 1999 - 2001.

Khi thành lập, vốn điều lệ của công ty là 3.500.000.000đ, trong đó phần vốn Nhà nước do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam làm đại diện sở hữu chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ.

◆ Ngày 24/03/1999 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055574 cho Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài.

◆ Ngày 16/12/2005 Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký giao dịch cổ phiếu số 09/TTGDHN-ĐKGD cho công ty và ngày 26/12/2005, cổ phiếu của công ty đã tiến hành giao dịch phiên đầu tiên tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là **ILC**.

◆ Ngày 13 tháng 01 năm 2007, Công ty khánh thành và đưa vào sử dụng toà nhà 5 tầng trên diện tích đất 250m<sup>2</sup> tại số 4 Nguyễn Trãi, quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng. Toà nhà vừa được làm trụ sở chính của Công ty vừa được công ty sử dụng để cho thuê văn phòng làm việc, làm tăng thêm doanh thu và lợi nhuận hàng năm của Công ty.

◆ Ngày 28/05/2014, cổ phiếu của công ty bị hủy niêm yết trên sàn giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội do kết quả sản xuất kinh doanh bị thua lỗ trong 03 năm liên tục 2011, 2012, 2013 (thuộc diện hủy niêm yết theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 60 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ).

◆ Trong năm 2017 công ty đã hoàn thành việc tái cơ cấu tài sản hình thành từ nguồn vốn vay ngân hàng thương mại để tiến tới lành mạnh về tài chính, bằng việc đàm phán với Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam (MSB) bàn giao tàu hai tàu được đầu tư bằng vốn vay của MSB cho MSB để thay thế nghĩa vụ trả nợ ngân hàng:

- Tàu Inlaco Brave : Được bàn giao ngày 22/08/2017
- Tàu ILC Union : Được bàn giao ngày 26/10/2017.

◆ Ngày 03/08/2018, cổ phiếu của công ty đã được chấp thuận đăng ký giao dịch trên sàn Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, với số lượng chứng khoán giao dịch : 6.100.391 cổ phiếu và ngày 10/08/2018 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu công ty trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

◆ Năm 2018, sau khi thực hiện tái cơ cấu tài sản và tài chính của công ty, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty đã dần dần khắc phục được tình trạng kinh doanh thua lỗ và có lãi sau nhiều năm liên tục thua lỗ do bị ảnh hưởng nặng nề của khủng hoảng kinh tế thế giới và việc đầu tư phát triển đội tàu trong thời kỳ trước.

◆ Ngày 09/06/2020 Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã thoái toàn bộ 1.517.500 cổ phần sở hữu tại công ty, công ty không còn là công ty liên kết của Tổng công ty Hàng hải Việt nam.

◆ Quá trình tăng vốn điều lệ :

TT	Thời gian	Vốn điều lệ	Nội dung thay đổi
Lần 1	13/03/1999	3.500.000.000	Vốn điều lệ khi thành lập Công ty
Lần 2	15/08/2004	6.000.000.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cho cổ đông hiện hữu.
Lần 3	19/03/2007	11.390.820.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
Lần 4	18/9/2007	40.740.520.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng
Lần 5	18/12/2012	61.003.910.000	Trả cổ phiếu thưởng

Như vậy qua các đợt tăng vốn, vốn điều lệ của công ty hiện nay là : **61.003.910.000** đồng tương ứng với 6.100.391 cổ phần.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### Ngành nghề kinh doanh :

Hiện nay công ty đang kinh doanh trên ba lĩnh vực chủ yếu như sau :

- *Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước và lao động đi làm việc ở nước ngoài;*
- *Quản lý tàu cho chủ tàu có sở hữu tàu biển và kinh doanh vận tải biển;*
- *Cho thuê văn phòng.*

#### Địa bàn kinh doanh :

Là một doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải biển và cho thuê thuyền viên trong nước và nước ngoài nên địa bàn hoạt động của đội tàu công ty quản lý và thuyền viên của công ty trải rộng khắp các vùng biển và các cảng trên thế giới, trong đó tập trung nhiều ở vùng biển và các cảng tại khu vực châu Á

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy

Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài khi thành lập được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2005 và được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp năm 2020 , Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát - Ban điều hành

#### Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo,

bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của công ty.

### Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty có 07 thành viên, trong đó có một (03) thành viên là người không tham gia điều hành trực tiếp và một (01) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm, các thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu ra.

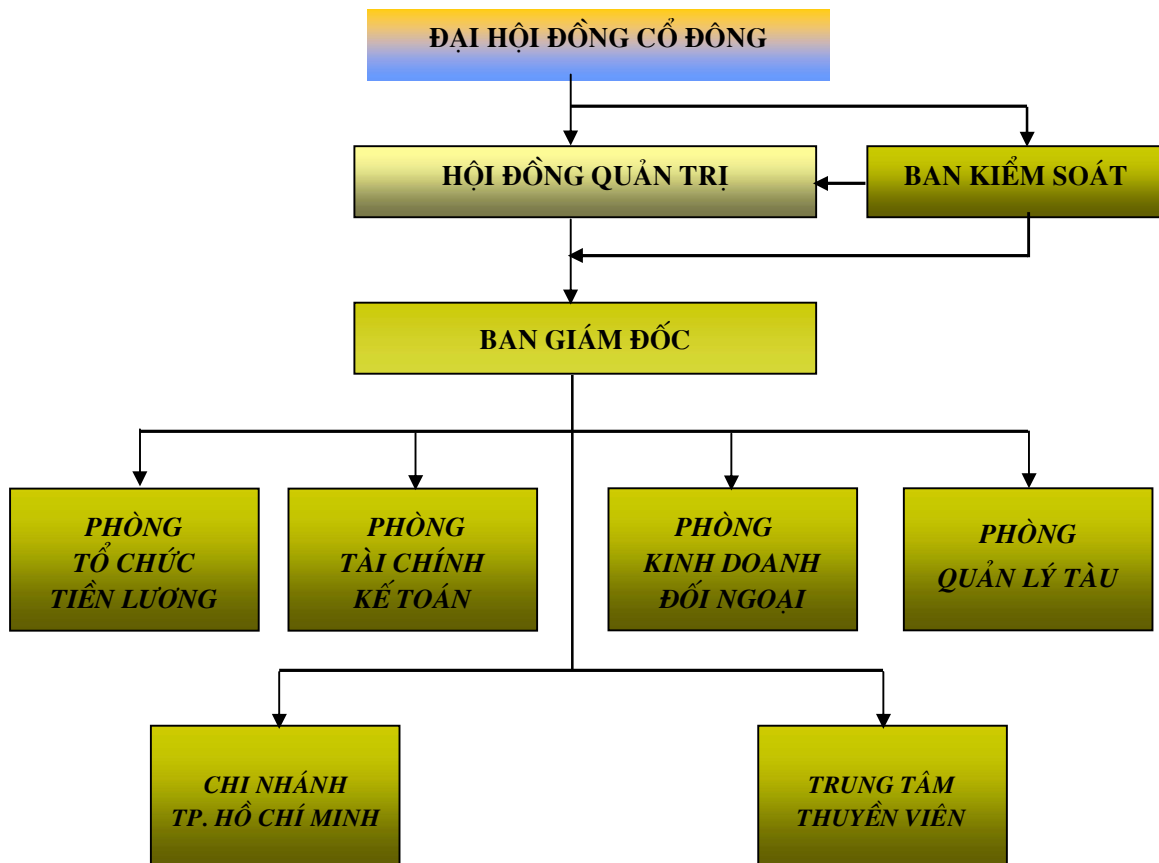
### Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và thay mặt Đại hội đồng cổ đông giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

### Ban điều hành

Ban điều hành công ty gồm có bốn (04) thành viên, trong đó có Giám đốc và hai (02) Phó giám đốc và một (01) kế toán trưởng. Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Hội đồng quản trị.

### Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty



### Công ty con :

Tên công ty : Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ INLACO

- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần :

- + Mã số doanh nghiệp : 0201604876
- + Đăng ký lần đầu : ngày 31 tháng 12 năm 2014
- + Đăng ký thay đổi lần 3 : ngày 11 tháng 08 năm 2020.

- Vốn điều lệ : 22.000.000.000 đồng

- + Vốn góp của Inlaco : 17.447.000.000 đồng, tỷ lệ sở hữu 79,30% vốn điều lệ.

- Trụ sở chính : Số 138 Lê Lai, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng.

- Hoạt động chính là vận tải đường bộ, đường biển và kinh doanh thương mại

### 5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của công ty: đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững nhằm tối đa hoá lợi nhuận trên cơ sở phát huy hết các nguồn lực của công ty

Chiến lược phát triển chung và dài hạn :

- *Tập trung vào lĩnh vực đào tạo để tạo nguồn sĩ quan thuyền viên đủ tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu thuê thuyền viên ngày càng tăng của các chủ tàu trong và ngoài nước, phấn đấu trở thành một trong những công ty cho thuê “Thuyền viên” có uy tín của Việt Nam, giữ vững và phát triển thương hiệu “INLACO HAIPHONG”.*
- *Đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu lao động, dịch vụ hàng hải, kết hợp với làm dịch vụ cho thuê văn phòng.*

### 6. Các rủi ro

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các mục tiêu của Công ty hiện nay:

- Dịch bệnh COVID-19 đã và đang tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong việc thay thế và cung ứng thuyền viên cho các chủ tàu trong và ngoài nước, do các quy định về phòng chống dịch của các quốc gia.

## II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh.

Năm 2021 công ty thực hiện các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau :

Theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán , tổng tài sản của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021 : 97,662 tỷ đồng, trong đó tài sản dài hạn có 17,555 tỷ đồng, giảm so với năm 2020 : 35 triệu đồng.

Về kết quả kinh doanh , tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 : 164,428 tỷ đồng đạt 121,80% so với kế hoạch năm và bằng 144,29% so với thực hiện năm



2020 , lợi nhuận trước thuế : 12,824 tỷ đồng bằng 134,98 % so với kế hoạch và tăng 38,83% so với thực hiện năm 2020.

## 2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành công ty

▪ Ông Hoàng Linh Sơn	:	Giám đốc
▪ Ông Nguyễn Văn Biên	:	Phó Giám đốc
▪ Ông Phạm Hồng Hải	:	Phó Giám đốc
▪ Bà Vũ Hoàng Phương	:	Kế toán trưởng

### Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành

#### ➤ Ông Hoàng Linh Sơn : Giám đốc

- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 10/02/1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : B16 Mê Linh , Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điều khiển tàu biển  
Cử nhân Quản trị kinh doanh  
Thạc sĩ Quản lý tàu biển tại Thủy Điện
- Quá trình công tác : Công tác tại công ty từ năm 1994 đến nay.
  - ◇ Từ 1994 - 1995 : Chuyên viên phòng Khai thác - Đại lý công ty
  - ◇ Từ 1995 - 2004 : Trưởng phòng Kinh doanh Đối ngoại công ty.
  - ◇ Từ 2/2005 - 6/2020 : Phó giám đốc công ty.
  - ◇ Được bổ nhiệm làm giám đốc công ty từ ngày 23/06/2020.
  - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị công ty từ khoá 1 đến nay.
- Số cổ phần sở hữu : 107.550 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

#### ➤ Ông Nguyễn Văn Biên : Phó Giám đốc

- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 24/10/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : G1B Mê Linh, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác máy tàu biển  
Kỹ sư Kinh tế vận tải biển (tại chức)
- Quá trình công tác : Công tác tại công ty từ năm 1993 đến nay.
  - ◇ Từ 1993 - 2002 : sĩ quan máy tàu biển
  - ◇ Từ 2003 — 2005 : Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư công ty
  - ◇ Phó giám đốc Công ty từ tháng 2 năm 2005 đến nay.
  - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty khoá 4 ( 2010 – 2015) đến nay.

- Số cổ phần nắm giữ : 52.767 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không
- **Ông Phạm Hồng Hải : Phó Giám đốc**
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 26/02/1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 118 Khu ICC, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điều khiển tàu biển  
Cử nhân tiếng Anh  
Kỹ sư Quản trị Kinh doanh  
Thạc sĩ ngành Tổ chức và quản lý vận tải
- Quá trình công tác : Công tác tại công ty từ năm 1998 đến nay
  - ◇ Từ 1998 - 2002 : Thuyền viên công ty; Chức danh đảm nhận cao nhất : đại phó, thực tập thuyền trưởng
  - ◇ Từ 2002 - 2005 : Chuyên viên Phòng Kinh tế đối ngoại
  - ◇ 2005 - 8/2009 : Phó phòng Kinh tế đối ngoại
  - ◇ 08/2009 - 06/2020 : Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại.
  - ◇ Từ 01/07/2020 - nay : Phó giám đốc công ty
  - ◇ Ủy viên Ban kiểm soát Công ty khoá 4 ( 2010 – 2015).
- Số cổ phần nắm giữ : 5.196 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không
- **Bà Vũ Hoàng Phương : Kế toán trưởng**
- Giới tính : nữ
- Ngày sinh : 24/01/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 64/80- Hạ Lý — Hồng Bàng — Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển  
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
  - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 2000 đến nay.
  - ◇ Từ 2000 — 2002 : Nhân viên phòng Tài chính kế toán
  - ◇ Từ 2002 — 1/2004 : Phó phòng Tài chính kế toán
  - ◇ Từ 2/2004 đến nay : Kế toán trưởng công ty
  - ◇ Thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ V (2015 — 2020).
- Số cổ phần nắm giữ : 2.850 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

**Những thay đổi trong Ban điều hành :**

- Ngày 31/12/2021, Hội đồng quản trị công ty đã Quyết định miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc của ông Phạm Hồng Hải, theo nguyện vọng cá nhân của ông Phạm Hồng Hải.

**Số lượng cán bộ công nhân viên**

**Tổng số lao động công ty đang quản lý đến 31/12/2021** (bao gồm cả lao động ký hợp đồng dài hạn và ngắn hạn) gồm 492 người, chi tiết như sau:

Phân theo trình độ lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trình độ trên đại học	04	0,88%
Trình độ đại học , cao đẳng	326	72,45%
Trình độ trung cấp, sơ cấp	120	26,67%
<b>Tổng cộng</b>	<b>450</b>	<b>100,00%</b>

- **Số lượng cán bộ công nhân viên văn phòng công ty** (bao gồm cả chi nhánh của công ty). **: 16 người**

Trong đó :

- Trình độ thạc sĩ : 03 người
- Trình độ kỹ sư, cử nhân : 12 người
- Trình độ cao đẳng : 01 người

- **Số lượng sĩ quan thuyền viên : 476 người**

Trong đó : **◆Phân loại theo trình độ**

- Trình độ kỹ sư, cử nhân và cao đẳng : 187 người
- Trình độ trung cấp, sơ cấp : 289 người

**◆Phân loại theo chức danh**

- Sĩ quan quản lý
  - Thuyền trưởng, đại phó : 45 người
  - Máy trưởng, máy nhất : 47 người
- Sĩ quan vận hành
  - Boong ( Thuyền phó 2, 3) : 47 người
  - Máy (Máy 3, 4), điện : 55 người
- Thủy thủ : 105 người
- Thợ máy, thợ điện : 85 người
- Thủy thủ trưởng : 25 người
- Thợ cả : 22 người
- Bếp, phục vụ : 45 người

**Số lượng lao động của công ty năm 2021 tăng 42 người so với năm 2020, trong đó cán bộ nhân viên văn phòng công ty tiếp tục giảm 04 người do sắp xếp và cơ cấu lại bộ máy quản lý của công ty, lực lượng lao động trực tiếp tăng 46 người.**

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo các quy định về Pháp luật lao động như ký và thanh lý hợp đồng lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn cho người lao động.

Thực hiện tốt các quy định của Công ước Lao động hàng hải MLC- 2006 của Tổ chức lao động quốc tế ILO, đáp ứng các điều kiện về lao động, sinh hoạt của sĩ quan thuyền viên trên tàu, trả lương đầy đủ và đúng hạn cho thuyền viên.

### 3. Tình hình tài chính

a./ Tình hình tài chính (Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

Đơn vị : 1000đ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	45.013.524	102.721.153	57.707.629
2	Doanh thu thuần	134.119.479	183.422.217	49.302.738
3	Lợi nhuận thuần từ SXKD	4.815.947	12.007.980	7.192.033
4	Lợi nhuận khác	4.539.600	972.697	(3.566.903)
5	Lợi nhuận trước thuế	9.355.547	12.980.677	3.625.130
6	Lợi nhuận sau thuế	9.305.931	12.849.249	3.543.318

b./ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh	1,71 1,70	1,29 1,42	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,58 1,36	0,69 2,22	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,61	2,48	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Dthu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	0,07 0,49 0,21	0,07 0,50 0,17	

**4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a./ Cổ phần**

Tổng số cổ phiếu theo từng loại vào thời điểm chốt danh sách cổ đông 24/03/2022 :

- Cổ phiếu phổ thông : 6.100.391 cổ phiếu
- Trong đó : + Cổ phiếu đang lưu hành : 6.079.071 cổ phiếu
- + Cổ phiếu quỹ : 21.320 cổ phiếu

**b./ Cơ cấu cổ đông**

**Tổng số cổ đông** : 467 cổ đông nắm giữ 6.079.071 cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết do công ty phát hành (đã loại trừ 21.320 cổ phiếu quỹ). Trong đó :

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>457</b>	<b>6.056.971</b>	<b>99,54%</b>
1	Cá nhân	437	5.828.295	95,88%
2	Tổ chức	20	228.676	03,76%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>10</b>	<b>22.100</b>	<b>00,36%</b>
1	Cá nhân	10	22.100	00,36%
<b>Tổng cộng</b>		<b>467</b>	<b>6.079.071</b>	<b>100,00%</b>

**Số lượng cổ đông sở hữu từ 1% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :**

Có 21 cổ đông chiếm tỷ lệ 4,50% tổng số cổ đông của công ty, nắm giữ 4.211.490 cổ phần chiếm 69,28% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Cá nhân trong nước	21	4.120.990	67,79%
Tổ chức trong nước	01	90.500	1,49%
<b>Cộng</b>	<b>22</b>	<b>4.211.490</b>	<b>69.28%</b>

**Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :**

**Bà Trịnh Thị Nga** : sở hữu 1.517.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,97% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Địa chỉ : số 33/113 Vũ Chí Thắng, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.

**Bà Hoàng Thị Hoan** : sở hữu 354.585 cổ phần chiếm tỷ lệ 5,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

Địa chỉ : Vũ Lễ, Kiến Xương, Thái Bình

***Cổ đông nhỏ lẻ sở hữu từ 100 cổ phần trở xuống:***

92 cổ đông, sở hữu 5.220 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Cá nhân trong nước	81	4.624	0,08%
Tổ chức trong nước	11	596	0,01%
<b>Cộng</b>	<b>92</b>	<b>5.220</b>	<b>0,09%</b>

***Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và Kế toán trưởng công ty và người có liên quan:***

19 cổ đông sở hữu 2.118.823 cổ phần, chiếm 34,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty (*Chi tiết theo bảng kê*).

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Hội đồng quản trị	7	1.978.736	32,55%
Ban kiểm soát	3	76.311	1,26%
Ban Giám đốc (*)	1	5.196	0,09%
Kế toán trưởng	1	2.850	0,05%
Người có liên quan	7	168.265	2,52%
<b>Cộng</b>	<b>19</b>	<b>2.231.358</b>	<b>36,46%</b>

(\*) Hai thành viên của Ban Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị công ty.

***Cổ đông là người nước ngoài :***

10 cổ đông, sở hữu 22.100 cổ phần chiếm tỷ trọng 0,36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

- c./ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu** : không  
d./ **Giao dịch cổ phiếu quỹ** : không  
e./ **Các chứng khoán khác** : không

**5. Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**5.1 Về môi trường**

Hoạt động chính của Công ty là vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển và cho thuê sĩ quan thuyền viên đi làm việc trên các tàu biển của các chủ tàu trong và ngoài nước. Hoạt động vận tải biển chủ yếu sử dụng năng lượng là dầu DO và dầu FO để chạy tàu. Việc sử dụng nhiên liệu này có tác động rất lớn đến môi trường tự nhiên, đặc biệt là môi trường biển và các vùng nước tàu neo đậu.

Vì vậy, mục tiêu về sử dụng nhiên liệu của Công ty đặt ra trong quá trình sản xuất kinh doanh là :

- Sử dụng năng lượng tiết kiệm
- Giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường

5.1.1 / Sử dụng tiết kiệm năng lượng : thực hiện việc đưa ra các định mức tiêu hao nhiên liệu một cách hợp lý và có khoa học để kiểm soát mức độ tiêu hao của tàu.

5.1.2/ Giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường :

Thực hiện tốt các quy định của Công ước MARPOL 73/78 của Tổ chức biển quốc tế (IMO) về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra , Công ước này là một trong những Công ước chủ chốt về bảo vệ môi trường biển. Công ước đưa ra những quy định nhằm ngăn chặn ô nhiễm gây ra do vận chuyển hàng hóa là dầu mỏ, hàng nguy hiểm, độc hại, cũng như do nước, rác và khí thải ra từ tàu. Việt Nam đã tham gia Công ước này năm 1991.

5.1.3/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty và thuyền viên của công ty chưa từng bị xử phạt (trong nước và nước ngoài) do không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường,

## 5.2 Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty cam kết thực hiện đúng các điều trong Thỏa ước lao động đối với người lao động, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động, xây dựng môi trường làm việc cạnh tranh , lành mạnh.

Thực hiện tốt các quy định của Công ước Lao động hàng hải MLC — 2006 của Tổ chức lao động quốc tế ILO đối với người lao động là sĩ quan thuyền viên làm việc trên các tàu biển.

Tạo điều kiện để người lao động tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và kỹ năng nghiệp vụ.

## 5.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong những năm qua, Công ty đã tham gia nhiều hoạt động cộng đồng thiết thực như giúp đỡ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, trao tặng học bổng cho những sinh viên ngành hàng hải có kết quả học tập xuất sắc, ủng hộ đồng bào bị bão lụt, thiên tai.

## III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính : 1.000đ

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2021	Thực hiện năm		Tỷ lệ % so với	
			2020	2021	2020	KH
1	Doanh thu	135.000.000	113.953.080	164.427.682	144,29	121,80
a	Dịch vụ hàng hải	3.000.000	1.550.230	3.649.998	235,45	121,66
b	Cho thuê lao động	131.500.000	108.755.389	160.215.832	147,32	121,84
	+ Trong nước	42.000.000	22.107.215	63.595.119	287,67	151,42

	+ Nước ngoài	89.500.000	86.648.174	96.620.713	111,51	107,96
c	Cho thuê văn phòng	500.000	452.616	561.852	124,13	112,37
2	Lợi nhuận trước thuế	9.500.000	9.237.499	12.824.174	138,83	134,99
	+ Từ SXKD	9.500.000	4.697.900	11.850.453	252,25	124,74
	+Lợi nhuận khác		4.539.599	973.721		

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

Sau khi cơ cấu lại tài sản và bàn giao các tàu công ty đang sở hữu cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải để giải quyết số dư tiền còn vay nợ ngân hàng để đầu tư mua tàu, nên tài sản ngắn hạn của công ty chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số tài sản của công ty.

Về cơ cấu tài sản tại thời điểm 31/12/2021, như sau :

Chỉ tiêu	01/01/2021		31/12/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	22.309.693.354	55,91%	80.107.164.849	82,02%
Tài sản dài hạn	17.590.412.486	44,09%	17.555.176.922	17,98%
- Đầu tư dài hạn	17.447.000.000		17.447.000.000	
- Tài sản cố định				
- Tài sản dài hạn khác	143.412.486		108.176.922	
<b>Cộng</b>	<b>39.900.105.840</b>	<b>100%</b>	<b>97.662.341.771</b>	<b>100%</b>

Giá trị tài sản công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021 so với ngày 01/01/2021 tăng 57,76 tỷ đồng, số tài sản tăng thêm chủ yếu là tài sản ngắn hạn tăng do người mua trả tiền trước, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

### b. Tình hình nợ phải trả

Đến ngày 31/12/2021, tổng số nợ phải trả của công ty là 70,52 tỷ đồng, tăng 45,02 tỷ đồng so với số nợ đầu năm 2021 bằng 276,52% so với nợ phải trả đầu năm, trong đó :

b1./ Nợ ngắn hạn : 63,994 tỷ đồng bằng 338,68% so với đầu năm 2021.

Nợ ngắn hạn chủ yếu là nợ phải trả cho người bán, cung cấp dịch vụ, mua ngoài và tiền lương của sĩ quan thuyền viên đi làm thuê cho các chủ tàu trong nước và nước ngoài chưa đến hạn trả, người mua trả tiền trước và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

b2./ Nợ dài hạn : 6,529 tỷ đồng bằng 98,78% so với đầu năm 2021

Trong đó số tiền : 6,128 tỷ đồng là số dư nợ Ngân hàng Hàng hải Việt Nam tiền vay mua tàu còn lại sau khi công ty thực hiện các thỏa thuận thanh toán bù trừ và trả nợ vay khi bàn giao lại hai tàu Inlaco Brave và ILC Union cho Ngân hàng, số dư nợ hiện nay đã được Ngân hàng khoan nợ và không tính lãi.



Tình hình nợ phải trả của công ty tại thời điểm 01/01/2021 và 31/12/2021 như sau :

Chỉ tiêu	01/01/2021		31/12/2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	18.894.571.905	74,08%	63.994.132.975	90,74%
Nợ dài hạn	6.609.282.511	25,92%	6.528.955.441	9,26%
<b>Cộng</b>	<b>25.503.854.416</b>	<b>100%</b>	<b>70.523.088.416</b>	<b>100%</b>

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

#### Về cơ cấu tổ chức

- Sắp xếp và bố trí lại cán bộ công nhân viên để nâng cao tinh thần trách nhiệm của người lao động và gắn hiệu quả công việc với thu nhập của cá nhân người lao động,

Quá trình sắp xếp và bố trí lại người lao động làm việc tại văn phòng công ty và các chi nhánh đã tinh giảm biên chế được 08 lao động.

#### Về chính sách quản lý

- Kiểm soát và theo dõi chất lượng tuyển dụng và đào tạo thuyền viên.

- Cập nhật và tăng cường kiểm tra đánh giá thuyền viên đi làm thuê cho các công ty trong nước và thuyền viên đi làm thuê cho nước ngoài về Bộ luật Quản lý an toàn (ISM Code); Bộ luật an ninh tàu biển và cảng biển (ISPS Code) và Công ước về lao động hàng hải MLC-2006.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Hệ thống quản lý an toàn và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008. Thực hiện việc đào tạo và quản lý thuyền viên theo đúng Sổ tay về quản lý chất lượng thuyền viên.

- Tăng cường khâu quản lý và thực hành tiết kiệm chi phí của bộ máy văn phòng công ty và các chi nhánh.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bước sang năm 2022, sau khi đã hoàn thành thực hiện việc tái cơ cấu tài sản, công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 như sau :

1. Tiếp tục theo dõi và bám sát quy trình và thời gian giải quyết số tiền 6,128 tỷ nợ còn lại sau khi đã bàn giao tàu Inlaco Brave và tàu ILC Union cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam và hiện nay đã được Ngân hàng khoan nợ để xem xét xóa nợ theo đúng quy định của pháp luật.

2 Tập trung vào công tác tuyển dụng và đào tạo, huấn luyện đội ngũ thuyền viên cả về số lượng và chất lượng cũng như tính chuyên nghiệp nhằm đáp ứng kịp thời các nhu cầu của các chủ tàu trong và ngoài nước trong việc cung ứng thuyền viên.

3. Tiếp tục tìm kiếm các nguồn để thuê tàu với hình thức thuê tàu trần (Bareboard) để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động, từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt, tạo tiền đề cho các năm sau khi thị trường khôi phục, từng bước đi vào ổn định và phát triển.

4. Mở thêm một số dịch vụ khác để tăng thêm nguồn thu nhập cho công ty.

## **IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty**

Năm 2021, là năm thứ 2 công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ VI (2020 – 2025), trong đó có hai nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu :

- Giải quyết các tồn đọng, vướng mắc với Ngân hàng Hàng hải Việt Nam trong việc tái cơ cấu tài sản và tài chính của công ty để công ty hoạt động trên cơ sở tài chính của công ty lành mạnh.
- Tiếp tục giữ sản xuất kinh doanh của công ty ổn định và phát triển trên cơ sở tận dụng các tiềm năng về con người, thị trường hiện có.

Với tình hình thực tế nêu trên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, sự đoàn kết nhất trí của tập thể người lao động, sự hợp tác và chia sẻ khó khăn của lực lượng sĩ quan thuyền viên và người lao động trong công ty, công ty đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp để tiết kiệm chi phí, tăng doanh thu, tăng hiệu quả ở các mảng kinh doanh khác, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp trên văn phòng cũng như dưới các phương tiện vận tải, nên vẫn duy trì được sản xuất, ổn định được việc làm và đời sống của người lao động, đặc biệt :

- Thị trường cho thuê thuyền viên cả hai khối, cho thuê trong nước và cho các chủ tàu nước ngoài thuê, vẫn được giữ vững, ổn định và có sự tăng trưởng.
- Kinh doanh có lãi và hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Trong năm 2021, Ban giám đốc công ty đã bám sát sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, đã có những biện pháp quyết liệt và kịp thời trong việc ứng phó với các tác động xấu của thị trường trong nước và thế giới ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của công ty.

### **3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty như sau :

#### **Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh**

TT	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	1.000đ	164.427.682	210.000.000	127.72%
a	Dịch vụ hàng hải	1.000đ	3.649.998	5.000.000	136.99%
b	Cho thuê lao động	1.000đ	160.215.832	204.400.000	127.58%
	+ Trong nước	1.000đ	63.595.119	110.400.000	173.60%
	+ Nước ngoài	1.000đ	96.620.713	94.000.000	97.29%
c	Cho thuê văn phòng	1.000đ	561.852	600.000	106.79%

2	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	12.824.174	12.900.000	
	+ Từ SXKD	1.000đ	11.850.453	12.900.000	108,86
	+ Lợi nhuận khác	1.000đ	973.721		
3	Chi phí tiền lương	%Doanh thu	4,52%	5,00%	110,62

## V – QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị khóa VI (2020 - 2025) được Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty bầu ngày 18/06/2020 gồm 07 thành viên.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, số cổ phần sở hữu và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau :

Họ tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Ông Lê Trung Hà	Chủ tịch	204.108	3,36%
Ông Phạm Sĩ Tú	Phó chủ tịch	24.600	0,40%
Ông Hoàng Linh Sơn	Ủy viên	107.550	1,77%
Ông Nguyễn Văn Biên	Ủy viên	52.767	0,87%
Ông Vũ Ngọc Sinh	Ủy viên	65.505	1,08%
Ông Nguyễn Bá Hải	Ủy viên	6.306	0,10%
Bà Trịnh Thị Nga	Ủy viên	1.517.900	24,97%
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.978.736</b>	<b>32,55%</b>

Trong đó thành viên Hội đồng quản trị độc lập và không tham gia điều hành gồm :

- Thành viên HĐQT độc lập : Ông Nguyễn Bá Hải
- Thành viên HĐQT không tham gia điều hành :
  - + Ông Lê Trung Hà
  - + Ông Phạm Sĩ Tú
  - + Bà Trịnh Thị Nga

**Thay đổi thành viên HĐQT :** không

#### b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty hoạt động dựa trên nguyên tắc tập thể và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT để phụ trách các vấn đề riêng biệt.

#### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị công ty đối với Ban giám đốc tập trung vào một số vấn đề sau :

- Việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Việc tuân thủ các quy định của Pháp luật.
- Việc thực hiện các biện pháp để nâng cao hiệu quả SXKD trong điều kiện sản xuất của công ty chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực ở trong và ngoài nước.

## 2. Ban kiểm soát

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát công ty gồm ba (3) thành viên, trong đó có một (01) thành viên là Trưởng ban kiểm soát.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát, số cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau :

Họ tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Bà Nguyễn Thị Thư	Trưởng ban	0	0,00%
Bà Lương Thu Hoài	Ủy viên	73.083	1,20%
Ông Lê Vũ Cường	Ủy viên	3.228	0,05%
<b>Cộng</b>		<b>76.311</b>	<b>1,26%</b>

**Thay đổi thành viên Ban kiểm soát :** Không

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị công ty
- Thực hiện các quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát đã được quy định trong Điều lệ công ty.

## 3. Các giao dịch và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a. Các khoản lợi ích phi vật chất : không có
- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không có
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : không có

## VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế — iCPA (tên cũ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế - IFC).

- Địa chỉ : Tầng 15, Toàn nhà Center Buiding, Habulico Complex  
Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân - Hà Nội
- Tel : (84-24) 666 42 777
- Fax : (84-24) 666 43 777
- Email : [contac@icpa.vn](mailto:contac@icpa.vn)
- Website : [www.cpavietnam.vn](http://www.cpavietnam.vn)

## **2. Ý kiến kiểm toán độc lập**

Số: 032803 /2022/BCKT-iCPA

### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2022, từ trang 6 đến trang 32 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ

Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi xin lưu ý người đọc tới Thuyết minh số II phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, lỗ lũy kế của Công ty là 80.158.411.226 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 93.007.660.500 đồng). Khả năng hoạt động liên tục của Công ty sẽ phụ thuộc vào sự hỗ trợ về tài chính của các cổ đông. Những điều kiện này cùng các vấn đề khác trình bày tại Thuyết minh số II cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn có thể ảnh hưởng quan trọng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

**Khúc Đình Dũng**

**Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0748-2019-072-01

*Thay mặt và đại diện cho*

**Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)**

*Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022*

**Nguyễn Phương Liên**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 4540-2018-072-1

### **3. Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất của công ty năm 2021 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đối với công ty đại chúng được đăng tải trên website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và được đăng tải trên website của công ty theo đường dẫn : [www.inlacohp.com.vn](http://www.inlacohp.com.vn).

\*\*\*\*\*

Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài (INLACO HAIPHONG) xin gửi đến các Quý Cơ quan và các nhà đầu tư **Báo cáo thường niên năm 2021** của Công ty./.

Trân trọng kính chào.

*Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2022*

Công ty INLACO HAIPHONG

KT.Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phó chủ tịch



**PHẠM SĨ TỬ**